TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH -TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/ HNGD-ST
Ngày: 31-10 -2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH-TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Quốc Trung

2. Ông Trần Ngọc Thái

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2018/TLST-HNGD ngày 14 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 31/TB- TA ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M – sinh năm 1997

ĐKHKTT: Thôn L, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Thôn N, Xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Ngọc H – sinh năm 1993

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương từ cuối năm 2015, đến ngày 16/03/2018, chị và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do

anh H không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 7/2018, chị về nhà bố mẹ đẻ tại xã M, huyện Yên Bình sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Ngọc H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có một con chung là Lương Thị N, sinh ngày 28/5/2017, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lương Ngọc H nhưng anh H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua gia đình ông Lương Ngọc K (bố đẻ anh Lương Ngọc H) cho thấy: Anh Lương Ngọc H và chị Hoàng Thị M được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương từ cuối năm 2015, đến đầu năm 2018 thì anh chị đăng ký kết hôn. Anh H, chị M sống chung với gia đình ông và có hộ khẩu tại thôn L, xã Tân Hương, huyện Yên Bình. Quá trình chung sống giữa anh H, chị M có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M không khôn khéo, tính tình trẻ con, vợ chồng không nhường nhịn, bảo ban nhau nên trong cuộc sống hay xảy ra cãi chửi lẫn nhau, đôi khi xô xát anh H có đánh chị M. Chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã M, huyện Yên Bình sinh sống từ tháng 7/2018 cho đến nay. Hiện nay anh H vẫn ở cùng gia đình ông tại địa phương. Anh H, chị M có một con chung là cháu Lương Thị N, sinh ngày 28/5/2017, hiện nay do chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M để xử cho chị M được ly hôn với anh Lương Ngọc H. Giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh H không phải cấp

dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị M phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Lương Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh Hoạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Lương Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 16/03/2018, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị M xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Thực tế tình trạng hôn nhân của chị M và anh H đã được gia đình anh H xác nhận. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân của chị M và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt để hòa giải, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải. Yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Lương Ngọc H.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Lương Ngọc H có một con chung là Lương Thị N, sinh ngày 28/5/2017, tính đến ngày xét xử mới 17 tháng tuổi 03 ngày, đang do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu Lương Thị N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Lương Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Lương Ngọc H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Thị N, sinh ngày 28/5/2017 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Lương Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lương Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001911 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị M đã nộp đủ).

Nguyên đơn chị Hoàng Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lương Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.